

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2026

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thủy

2. Ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2026/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vừ Thị M, sinh năm 1998, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Bản N 2, xã Q, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Giàng A Nh, sinh năm 1992, vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Bản C 2, xã K, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vừ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vừ Thị M và anh Giàng A Nh tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Q, tỉnh Điện Biên (Nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Điện Biên). Sau khi kết hôn, chị M và anh Nh chung sống hòa thuận, hạnh phúc khoảng 04 năm, đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của anh chị không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, nghi ngờ nhau không còn chung thủy, hôn nhân không hạnh phúc. Do không thể chung sống cùng nhau được

nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2023, hiện tại không ai quan tâm đến ai. Đến nay mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nh.

Về nuôi con chung: Chị M và anh Nh có 01 con chung chưa thành niên là cháu Giàng A V, sinh ngày 09/11/2019. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Giàng A V do anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để không ảnh hưởng tới cuộc sống của cháu V, chị M đề nghị Tòa án giao cháu Giàng A V cho anh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Giàng A Nh: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thụ lý và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Giàng A Nh không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh Giàng A Nh để xác minh và làm việc. Tại nơi cư trú, anh Giàng A Nh xác nhận giữa anh Nh và chị M là vợ chồng, hiện đang sống ly thân, anh Nh hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng và cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là cháu Giàng A V, sinh ngày 09/11/2019 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động, ngoài ra không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên, anh Nh không cung cấp văn bản ghi lời khai, từ chối lấy lời khai, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thường xuyên không có mặt ở nhà. Do đó, Tòa án đã lập các biên bản sự việc, biên bản xác minh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh Nh, trụ sở Ủy ban nhân dân xã K và trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên để anh Nh được biết.

Theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên ngày 19/3/2026 tại Ủy ban nhân dân xã K và các biên bản ghi nhận sự việc tại bản C 2, xã K, ông Giàng A Cha – Trưởng bản C 2, xã K và ông Nguyễn Tiến Th – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K cho biết: Anh Giàng A Nh và chị Vừ Thị M kết hôn ngày 04/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Q, tỉnh Điện Biên (nay là xã K, tỉnh Điện Biên). Sau khi kết hôn anh, chị chung sống tại bản C 2, xã K, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống đến đầu năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do tình tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tin tưởng, yêu thương nhau. Vợ chồng anh Nh, chị M đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, hiện con chung là cháu Giàng A V đang sống cùng gia đình anh Nh, còn chị M đã chuyển về bản N 2, xã Q sinh sống.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều

82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Giàng A Nh; giao con chung là cháu Giàng A V, sinh ngày 09/11/2019 và cho anh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Vũ Thị M, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con do nguyên đơn là chị M khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025, do bị đơn anh Giàng A Nh có nơi cư trú tại bản C 2, xã K, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

[3] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chỉ có mặt nguyên đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn không đến Tòa án làm việc, từ chối lấy lời khai và từ chối nhận các văn bản tố tụng, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa mở ngày 22/4/2025, Tòa án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập nhưng bị đơn là anh Giàng A Nh vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 22/4/2026 và Giấy triệu tập đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên niêm yết đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa mở ngày 12/5/2026 bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Vũ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và thủ tục xét xử vắng mặt tất các đương sự theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị M và anh Nh tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Q, tỉnh Điện Biên (nay là xã K, tỉnh Điện Biên), quá trình kết hôn không vi phạm điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị M và anh Nh là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, không còn tin tưởng, yêu thương nhau nên chị M và

anh Nh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2023, không ai quan tâm đến ai, dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị M xin ly hôn với anh Nh là có căn cứ. Để đảm bảo quyền lợi cho chị M, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Nh.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị M và anh Nh có 01 con chung chưa thành niên là cháu Giàng A V, sinh ngày 09/11/2019, kể từ khi 02 vợ chồng sống ly thân, anh Nh và gia đình anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Chị M cũng có nguyện vọng giao cháu V cho anh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nh không có ý kiến trình bày, nhưng qua xác minh được biết anh Nh cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh Nh có nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp ngoài ra còn đi làm thuê, có thu nhập đủ để đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, quyết định giao con chung là cháu Giàng A V cho anh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động là phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn chị M có đơn xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là xã Q, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Vũ Thị M được ly hôn với bị đơn anh Giàng A Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Giàng A V, sinh ngày 09/11/2019 cho anh Giàng A Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến

khi thành niên và có khả năng lao động. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Vũ Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Điện Biên;
- Phòng GD, KT, TT&THA;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã K (nơi ĐKKH);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao